

CĂN BẢN THUYẾT NHẤT THIẾT HỮU BỘ TỶ NẠI DA TẠP SỰ

QUYỂN 15

4. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:

*Lau thân, cột cổ rồng,
Đồ đá sanh nghi hoặc,
Nhuộm y có nhiều việc,
Tùy ý tô vẽ chùa.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, lúc đó Bí-sô vừa tắm xong thân còn ướt liền mặc y làm cho y bị ố màu và có mùi hôi, bạch Phật, Phật nói nên dùng khăn lau thân. Lại có Bí-sô không có khăn, Phật nói: “tắm xong nên ngồi một lúc cho ráo rồi dùng y tắm lau khô thân mới được mặc y”. Lúc đó có Bí-sô mang dép da bị dính bùn đất nên chà đập dép làm cho dép bị đứt quai, Phật bảo không nên; lại đem rửa bằng nước làm cho dép bị hư, Phật bảo nên dùng khăn ướt lau.

Phật tại nước Chiêm ba bên bờ hồ Yết già, lúc đó có rồng mẹ tín tâm thuần thiện nhưng rồng con thì không, rồng mẹ khuyên con đến chỗ các Bí-sô nghe pháp, rồng con không biến hình đến chỗ các Bí-sô. Có Bí-sô trẻ nhìn thấy hoảng sợ la lên khiến cho các Bí-sô chưa ly dục khác đều hoảng sợ, liền dùng dây cột cổ rồng kéo bỏ ra ngoài. Rồng con trở về, rồng mẹ hỏi: “vừa rồi con đến chỗ Thánh giả nghe pháp phải không?”, rồng con nói: “xin mẹ đừng nói đến những người không từ Ái ấy nữa”, rồng mẹ hỏi: “họ đã làm việc gì phi pháp đối với con?”, rồng con kể lại việc trên, rồng mẹ nói: “họ làm vậy mới gọi họ là Thánh giả, nếu là người khác thì chắc đã giết chết con rồi”, rồng con im lặng. Sau đó rồng con bị các bạn giễu cợt gọi là Cổ lỗ nên buồn rầu, thân vàng vỏ không có sắc lực; rồng mẹ hỏi rõ nguyên nhân rồi an ủi: “do con không biến đổi hình dạng nên có lỗi này, từ nay khi đến nghe diệu pháp, con nên biến hình để nghe; nếu giữ nguyên thân cũ thì phải ẩn

mình để nghe”, rỗng mẹ lại suy nghĩ: “Thánh giả dùng dây cột cổ rỗng con gây khó cho người nghe pháp, ta nên đến bạch Phật việc này”. Vào giữa đêm, rỗng mẹ đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên, thân quang chiếu sáng khắp hồ Yết già, bạch Phật rằng: “Thế tôn, rỗng con thiếu lòng tin nên con khuyên nó đến nghe pháp, Thánh giả thấy nó liền dùng dây cột cổ nó ném ra ngoài khiến cổ của nó bị thương. Nó bị các bạn chế giễu gọi là Cổ lở nên nó buồn rầu, không còn sắc lực. Cúi xin Thế tôn chế ngăn các Thánh giả chớ dùng dây cột cổ rỗng con, xin thương xót”, Thế tôn im lặng nhận lời, rỗng mẹ đánh lễ Phật rồi ra về. Sáng hôm sau, Phật ở trong Tăng bảo các Bí-sô: “đêm qua rỗng mẹ đến chỗ ta, đánh lễ rồi ngồi một bên, thân quang chiếu sáng khắp hồ Yết già, bạch rằng: “Thế tôn, rỗng con thiếu lòng tin nên con khuyên nó đến nghe pháp, Thánh giả thấy nó liền dùng dây cột cổ nó ném ra ngoài khiến cổ của nó bị thương. Nó bị các bạn chế giễu gọi là Cổ lở nên nó buồn rầu, không còn sắc lực. Cúi xin Thế tôn chế ngăn các Thánh giả chớ dùng dây cột cổ rỗng con, xin thương xót”. Nay các Bí-sô, vì sao các thầy lại làm việc phi pháp này, nếu long thần kia sanh khinh mạn có thể làm cho chánh pháp đi đến chỗ tiêu vong. Từ nay các Bí-sô không nên dùng dây cột cổ rỗng rấn, khi thấy chúng đến nên khảy móng tay bảo chúng đi đến chỗ khuất. Nếu chúng bỏ đi thì tốt, nếu không đi thì dùng cái chĩa hai như chân dê, nhẹ nhàng kẹp đầu của chúng bỏ vào trong ống có khoét lỗ ở bên hông, bịt miệng rồi đem bỏ ra ngoài. Nếu không có cái chĩa hai thì dùng loại dây mềm cột cổ nó nhẹ nhàng kéo đi hoặc bỏ vào trong ống, đem thả nơi cây cỏ”. Khi đem bỏ ra chỗ cây cỏ, rấn nổi sân phun lửa, cỏ bị cháy rấn cũng bị chết, Phật bảo không nên bỏ trong bụi cỏ. Các Bí-sô đem bỏ nơi chỗ trống rồi đi, rấn bị các trùng khác ăn thịt, Phật nói: “khi thả ra không nên bỏ đi liền, đợi chúng bò vào hang rồi mới đi”.

Duyên khởi tại thành Vương xá, trong thành có một trưởng giả giỏi làm các khí vật bằng đá, tùy thời cất chứa hay bán ra nên được nhiều lợi nhuận. Ông suy nghĩ: “làm phước nghiệp gì để được phước lợi lớn ngay trong đời này. Ta nên thỉnh Phật và Tăng đến nhà cúng dường, đựng thức ăn trong các khí vật bằng đá này ắt sẽ được phước lợi lớn”, nghĩ rồi liền đến thỉnh Phật và Tăng đến nhà cúng dường... cho đến khi dâng cúng, trưởng giả đựng thức ăn trong khí vật mới dâng cúng cho Thượng tòa, đựng thức ăn trong khí vật cũ dâng cúng cho Hạ tòa nên các Bí-sô nghi không dám thọ, Phật nói phát xuất từ tâm thanh tịnh nên thọ. Thọ thực xong, Phật thuyết pháp cho trưởng giả nghe rồi ra về.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phật, lúc đó Bí-sô cần nhuộm, Phật cho nhuộm, Bí-sô nấu cây nhuộm còn ướt để nhuộm, Phật bảo nên phơi cây cho khô rồi mới nấu nước nhuộm. Các Bí-sô nhuộm xong, phơi y vào giữa trưa nên màu nhuộm không đẹp, Phật bảo không nên phơi giữa trời trưa nắng. Các Bí-sô lại phơi y trong chỗ râm mát làm cho y bị mốc, Phật nói: “không nên phơi ở chỗ nắng quá cũng không râm mát quá, nên tùy thời phơi cho khô”. Lúc đó các Bí-sô để y cùng với cây nhuộm nấu chung nên y bị hư, Phật bảo nên nấu nước nhuộm riêng. Các Bí-sô nhuộm một lần rồi đổ bỏ cây nhuộm, Phật bảo nên nấu nhuộm ba lần rồi mới bỏ; các Bí-sô nấu nước nhuộm ba lần lại để chung một chỗ, Phật bảo nên để riêng ba chỗ; khi để riêng lại không nhớ nước nhuộm nào trước, sau và giữa, Phật bảo nên ghi rõ thứ lớp. Lúc đó các Bí-sô rưới nước nhuộm lên y để nhuộm, Phật bảo không nên, nên đổ nước nhuộm vào chậu rồi mới nhúng y vào nhuộm; do dùng nhiều nước nhuộm nên khi phơi bị chảy nước, Phật bảo không nên dùng nhiều nước nhuộm; lại dùng ít nước nhuộm nên màu nhuộm bị loang lổ, Phật bảo không nên nhiều hay ít quá, nên châm chước vừa phải. Lúc đó các Bí-sô phơi y trên đất làm y dính dơ, Phật bảo không nên; lại phơi y trên cỏ làm cho nước nhuộm nghiêng về một bên, Phật bảo nên phơi trên dây hay sào. Các Bí-sô lại vắt y trên dây nên bên trong không ăn màu, Phật nói: “nên trải y ra phơi trên dây, dùng kẹp tre kẹp lại cho chắc chắn, nếu sợ hư y thì dùng vật lót ở chỗ kẹp”; lại không thường trở y nên màu nhuộm chỉ một bên, Phật bảo nên trở nhiều lần. Lúc đó có Bí-sô may đại y nhiều lớp, nhuộm rồi phơi trên dây, y dày nặng nên dây không chịu nổi; Phật bảo nên phơi trên cỏ, trở nhiều lần cho khô. Lại có người dùng nước nhuộm mới để nhuộm y cũ, hoặc đem y mới nhúng vào nước nhuộm cũ; Phật nói: “y mới dùng nước nhuộm mới, y cũ dùng nước nhuộm cũ, không nên làm khác”. Lại có người đem y mới phơi ở chỗ râm mát, y cũ phơi ở ngoài nắng, Phật nói: “y mới phơi ngoài nắng, y cũ phơi trong chỗ râm mát”. Lại có Bí-sô khi nhuộm y dùng nước ba để nhuộm y trước, kế dùng nước hai, cuối cùng mới dùng nước nhất, Phật nói: “dùng nước nhất để nhuộm trước, kế dùng nước hai và sau cùng là dùng nước ba”. Nhuộm y xong không xả lại nước, Phật bảo nên xả lại nước; Bí-sô nhuộm y xong đem xả liền trong ngày ấy, Phật bảo nên đợi sáng hôm sau mới xả. Lúc đó khi đang nhuộm y gặp mưa gió, Bí-sô không biết nên phơi y chỗ nào, Phật bảo nên phơi trước hiên. Lại có Bí-sô nhuộm y trước hiên, nước nhuộm làm dơ đất, người tục trông thấy cho là máu chảy, Bí-sô nói: “không phải là máu mà là nước nhuộm y”,

họ nghe rồi liền chê trách, Phật nói: “nên dùng phân bò hay đất trát lán chỗ đã nhuộm y”.

Duyên xứ như trên, trưởng giả Cấp-cô-độc xây cất tinh xá cúng cho Phật và Tăng xong, thấy tường vách chưa tô vẽ nên suy nghĩ: “ta nên đến xin Phật cho tô vẽ vách chùa”, nghĩ rồi liền đến bạch Phật, Phật nói: “tùy ý”, trưởng giả không biết dùng màu sắc gì nên bạch các Bí-sô, các Bí-sô cũng không biết nên đến bạch Phật, Phật nói: “lành thay trưởng giả, nên dùng bốn màu xanh vàng đỏ trắng và tạp sắc để tô vẽ”.

5. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:

*Vật cần dùng làm chùa,
Khoét giường, nghi lễ kính,
Chứa riêng y cao tóc,
Vòng hoa treo chỗ ngủ.*

Duyên xứ như trên, trong thành có một trưởng giả, một Bí-sô khát thực thường đến nhà này khát thực và hướng dẫn trưởng giả thọ trì quy giới. Sau khi nghe thuyết giảng về bảy loại phước nghiệp, trưởng giả liền phát tâm muốn tu một loại phước nghiệp, Bí-sô nói nên làm, lại hỏi nên làm việc gì, đáp là nên xây cất trú xứ cho Tăng, trưởng giả nói: “Thánh giả, con có tài vật có thể xây cất chùa nhưng không có người coi giúp”, Bí-sô nói: “trưởng giả hãy lo đầy đủ vật liệu, tôi sẽ coi giúp cho ông”, trưởng giả nói lành thay rồi đưa tài vật cho Bí-sô, Bí-sô suy nghĩ: “tài vật này thuộc Tứ phương tăng, làm sao dùng mua vật liệu được, ta nên đến nơi khác xin vật liệu, còn tài vật này nên cất vào kho”. Thời gian sau, trưởng giả suy nghĩ: “Thánh giả hảo tâm coi giúp việc xây cất chùa, ta nên đến xem chùa xây như thế nào”, nghĩ rồi liền đến xem thì thấy chưa làm gì cả nên hỏi Bí-sô nguyên do, Bí-sô nói: “ông không đưa vật liệu thì làm sao xây cất”, trưởng giả nói: “tài vật đã đưa, vì sao không mua vật liệu”, Bí-sô nói: “tài vật đó thuộc Tứ phương tăng nên tôi không dám dùng”, trưởng giả nói: “làm chùa cho Tứ phương tăng thì dùng có lỗi gì”, Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “tài vật đó nên dùng để mua vật liệu xây cất chùa”. Sau đó trưởng giả thấy Bí-sô này theo thứ lớp khát thực liền hỏi: “Thánh giả coi việc xây cất chùa vì sao còn phải đi khát thực, sao không trích dùng tài vật đó cho việc ăn uống, nếu thiếu con sẽ đưa thêm”, Bí-sô nói: “tôi không thể ăn dùng tài vật của Tứ phương tăng”, trưởng giả nói: “theo như con hiểu thì dùng nào có lỗi gì”, Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “người coi việc xây cất chùa được trích dùng tài vật xây cất chùa cho việc ăn uống”. Lúc đó

Bí-sô trích dùng cho việc ăn uống nhưng chỉ ăn thức ăn thô dở, Phật bảo không nên ăn thức ăn quá thô dở; Bí-sô liền ăn thức ăn thượng diệu, Phật nói: “cũng không nên ăn thức ăn thượng diệu, nên ngó xem trong chùa khác ăn như thế nào mà ăn giống như họ”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô đau bụng tiêu chảy, thường đi nên mệt nhọc, bạch Phật, Phật nói: “nên khoét lỗ nơi giường để thuận tiện đi”, Bí-sô khoét lỗ nơi giường tốt, Phật nói: “nên khoét lỗ nơi giường cũ hay giường dây, rọc theo sợi dây đan làm lỗ, sau khi hết tiêu chảy thì vá lại”. Lúc đó Bí-sô bị tiêu chảy thường đi nên phía dưới mông bị lở, Phật nói: “nên dùng vật mềm lót ở dưới bên cạnh lỗ, khi tiêu chảy nên dùng cái bô để ở dưới hứng chất bất tịnh, chớ để văng ra đất; nếu bô bốc mùi hôi nên thay cái khác”; hễ bô bốc mùi hôi bỏ lại thay cái khác nên không có đủ bô thay, Phật nói: “nên dùng hai cái thay đổi, một cái đang dùng, một cái rửa sạch rồi phơi khô; nếu bô rửa sạch vẫn còn bốc mùi thì nên bôi dầu”. Như Phật đã dạy nên săn sóc người bệnh, lúc đó các Bí-sô già trẻ đều đến thăm bệnh, người trẻ đến thì kính lễ bệnh nhân, người già đến thì bệnh nhân phải kính lễ nên bệnh càng nặng thêm, Phật nói: “thân người bệnh bất tịnh không nên kính lễ họ, được kính lễ người bệnh cũng không nên thọ và cũng không nên kính lễ người khác. Ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Cụ thọ Ưu-ba-ly bạch Phật: “như Phật đã dạy người không thanh tịnh không nên thọ người lễ kính, cũng không kính lễ người khác. Thế tôn, có mấy loại bất tịnh ô uế?”, Phật nói: “có hai: một là cắn nhai bất tịnh, hai là ô uế bất tịnh. Cắn nhai bất tịnh tức là khi đang xỉa răng, đánh răng; khi đang ăn các loại thức ăn và sau khi ăn xong chưa có súc miệng sạch thì đều gọi là bất tịnh. Ô uế bất tịnh là sau khi đại tiểu tiện, khi đang quét dọn chỗ bất tịnh và sau khi cạo tóc xong mà chưa tắm rửa hoặc rửa tay chân sạch sẽ thì đều gọi là bất tịnh. Khi đang bất tịnh như vậy mà thọ người lễ kính hay kính lễ người thì đều phạm Ác tác”.

Duyên xứ như trên, cụ thọ Ưu-ba-ly bạch Phật: “như Thế tôn nói Bà-la-môn Diệu hoa nói rằng: “thưa Kiều-đáp-ma, khi con đang đi xe mà nắm giữ cương ngựa lại hoặc giơ roi gọi lớn thì ngay lúc đó Phật biết là con đánh lễ Phật và thăm hỏi sức khỏe của Phật. Khi con đang đi bộ mà tháo giày ra hoặc đi tránh qua bên đường hoặc giơ tay chào thì ngay lúc đó Phật biết là con đánh lễ Phật và thăm hỏi sức khỏe của Phật. Khi thấy con đang bàn luận với mọi người mà rời khỏi chỗ ngồi hoặc cởi thượng y hoặc lấy mũ ra khỏi đầu thì ngay lúc đó Phật biết là con đánh lễ Phật và thăm hỏi sức khỏe của Phật”. Thế tôn, không biết

trong Thánh giáo của Phật cũng có pháp kính lễ như vậy không?”, Phật nói: “không nên kính lễ bằng hành động như vậy, hễ miệng nói lễ kính thì chỉ là khẩu nghiệp lễ kính ; nếu khom người lễ kính là thân nghiệp lễ kính đều chưa đầy đủ. Nay Ưu-ba-ly, trong pháp luật của ta có hai cách lễ kính: một là năm vóc gieo sát đất, hai là cúi đầu đảnh lễ, hai tay chạm vào bàn chân, miệng nói xin kính lễ; người thọ lễ kính nói là vô bệnh. Nếu ai làm trái thì phạm tội Việt pháp”.

Duyên xứ như trên, lúc đó các Bí-sô tùy tiện mặc các loại y mà cạo râu tóc, sau đó lại đi thọ thực và lễ bái Đại sư. Người không có tín tâm thấy rồi liền chê trách: “Sa môn Thích tử không thanh tịnh, mặc y đó cạo tóc rồi lại đi thọ thực và lễ bái Đại sư thì làm sao khiến chúng tôi kính trọng được”, các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “không nên mặc một trong ba pháp y để cạo tóc, nên chứa riêng cái y cạo tóc”. Lúc đó có Bí-sô nghèo thiếu khó có được y này, Phật nói: “nên dùng y Tăng khước kỳ che thân để cạo tóc”. Các Bí-sô sau khi cạo tóc không tắm gội sạch sẽ nên bị chê trách, Phật bảo cạo râu tóc xong nên tắm gội sạch sẽ; lại có Bí-sô già bệnh sức yếu không thể đi lấy nước tắm, Phật nói: “nếu có người như vậy thì nên rửa năm chi thân phần là đầu và hai tay, hai chân”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có các cư sĩ, Bà-la-môn tín tâm đem vòng hoa đẹp đến cúng cho các Bí-sô, Bí-sô không thọ nên các cư sĩ nói: “khi Phật chưa ra đời, chúng tôi xem ngoại đạo là chỗ tu phước; nay Phật ra đời, chúng tôi xem các vị là đại phước điền. Vì sao các vị không thọ vật của chúng tôi cúng, há không phải khiến chúng tôi bỏ tư lương tốt thú hưởng cho đời sau hay sao?”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên thọ, các Bí-sô thọ rồi liền vất xuống đất ở trước mặt thí chủ, các cư sĩ nói: “Thánh giả, chúng tôi mua với giá rất mắc, vì sao lại vất bỏ như thế?”, Phật bảo: “không nên thọ rồi lại xem thường đem vất bỏ trước mặt thí chủ, nên đem cúng dường tháp thờ móng tay và tóc Phật”. Khi các Bí-sô đem cúng dường ở tháp thờ tóc, móng tay của Phật thì thí chủ nói: “há chúng tôi không biết có tháp để cúng dường hay sao, chúng tôi đã cúng dường cho tháp rồi, còn đây là cúng cho các vị dùng”, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “nên đem treo ở cửa phòng”. Khi đem treo ở cửa phòng, khách viếng thăm cho là điện Phật nên lễ bái, Phật nói: “đừng treo ở ngoài cửa, nên treo trong phòng”; treo ở chỗ hiển lộ cũng bị lỗi như trên, Phật nói: “nên treo ở chỗ khuất có thể ngửi được mùi thơm, có thể làm cho mắt sáng”; Bí-sô không biết chỗ nào là chỗ khuất, Phật nói nên treo ở chỗ nằm.

6. *Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:*

*Tòa ngồi và giường tốt,
Bột thơm, lồng đựng bát,
Lọ dầu, đi (nên) nói pháp,
Đầy y, ba loại dây.*

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, Phật bảo các Bí-sô: “nếu được tòa ngồi, giường tốt thì Tăng già được thọ, cá nhân không được thọ; được giường ghế dựa, Tăng cũng được thọ, cá nhân không được thọ”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có các cư sĩ, Bà-la-môn tín tâm đem hương bột đến cúng cho các Bí-sô, Bí-sô không thọ nên các cư sĩ nói: “khi Phật chưa ra đời, chúng tôi xem ngoại đạo là chỗ tu phước; nay Phật ra đời, chúng tôi xem các vị là đại phước điền. Vì sao các vị không thọ vật của chúng tôi cúng, há không phải khiến chúng tôi bỏ tư lương tốt thú hưởng cho đời sau hay sao?”. Các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật bảo nên thọ, các Bí-sô thọ rồi liền vất xuống đất ở trước mặt thí chủ, các cư sĩ nói: “Thánh giả, chúng tôi mua với giá rất mắc, vì sao lại vất bỏ như thế?”, Phật bảo: “không nên thọ rồi lại xem thường đem vất bỏ trước mặt thí chủ, nên đem thoa trên đất ở trước tháp Phật để cúng dường”. Khi các Bí-sô đem hương thơm này thoa trên đất ở trước tháp thờ tóc, móng tay của Phật để cúng dường thì thí chủ nói: “há chúng tôi không biết có tháp để cúng dường hay sao, chúng tôi đã cúng dường cho tháp rồi, còn đây là cúng cho các vị dùng”, các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “nên đem thoa ở cửa phòng”. Khi đem thoa ở cửa phòng, khách viếng thăm cho là điện Phật nên lễ bái... như trên cho đến câu thoa trên tường, mũi thường ngửi mùi thơm sẽ làm cho mắt sáng.

Lúc đó có trưởng giả thỉnh các Bí-sô đến nhà cúng dường rồi dùng hương bột thượng hạng thoa lên chân của Bí-sô, Bí-sô không thọ, trưởng giả nói: “các Bà-la-môn kính tin, người khác cúng hương bột đều nhận, dùng để thoa trên đầu hay trên thân. Nay tôi tín kính nên thoa hương bột lên chân các thầy, vì sao lại không thọ?”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói cho thọ, Bí-sô thọ rồi vất bỏ... như trên cho đến câu Phật nói không nên vất bỏ trước mặt họ.

Duyên xứ như trên, lúc đó các Bí-sô để bát bữa bái làm bể, Phật bảo: “không nên để bát bữa bái, nên làm tú đựng bát”, các Bí-sô đục tường làm tú, Phật nói: “không nên làm vậy, khi bắt đầu làm chùa nên làm tú đựng bát trong các phòng”. Lúc đó các Bí-sô ở A-lan-nhã không có chỗ làm tú đựng bát, Phật nói: “nên dùng dây sắn hay cỏ bện thành

cái lồng, trát phân bò hay bùn bên ngoài rồi đựng bát bên trong” ; lại có bụi đất bay vào, Phật nói: “nên làm nắp đậy, không nên để ngoài đất, nên làm dây treo trên cành cây”. Khi đi khỏi A-lan-nhã, các Bí-sô mang lồng đựng bát theo, người không có tín tâm thấy liền chê cười nói rằng: “thầy đang mang lồng gà hay lồng nhốt khỉ vậy?”, Phật nói: “khi đi không nên mang theo lồng đựng bát, nên để lại chỗ cũ”.

Duyên xứ như trên, có Bí-sô du hành trong nhân gian, đến một tụ lạc tìm chỗ nghỉ đêm, chủ nhà cho ở, Bí-sô rửa chân rồi xin dầu thoa nhưng không có vật đựng nên đưa tay để thọ, cô gái trong nhà nói: “Thánh giả biết xin dầu mà lại không đưa vật đựng”, đáp là Phật chưa cho, sau đó bạch Phật, Phật nói nên mang theo vật đựng dầu. Lúc đó Ô ba-nan-đà dẫn theo hai đệ tử đều cầm bình đựng dầu để xin dầu, người mang dầu đến cúng thấy vật đựng quá lớn liền chê trách: “Thánh giả, ai có thể cho đầy bình dầu này”, Ô ba-nan-đà nói: “bà keo kiệt quá, hãy cho theo ý của bà, sẽ có các Bà-la-môn tín tâm khác cho thêm”, người kia im lặng. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “không được mang bình quá lớn để xin dầu”. Sau đó các Bí-sô mang lọ quá nhỏ để xin dầu nên không đủ dùng, Phật nói: “không nên mang lọ quá nhỏ, vật đựng dầu có ba loại: loại lớn đựng được hai muống dầu, loại nhỏ đựng được một muống, loại vừa ở giữa hai loại trên”.

Duyên xứ như trên, có hai Bí-sô một già một trẻ đi đường, vừa đi vừa nói lời phi pháp. Có Dược xoa không tín tâm nghe rồi liền suy nghĩ: “hai Thích tử này đi đường nói lời phi pháp, ta nên hút tinh khí của họ”, nghĩ rồi liền đi theo sau và suy nghĩ: “việc trước bỏ qua không truy cứu nữa, nếu họ còn nói phi pháp nữa thì ta sẽ hút tinh khí”. Khi đi theo sau, có một Dược xoa khác tín tâm thấy liền hỏi Dược xoa này muốn làm gì, Dược xoa này kể lại việc trên, Dược xoa kia nói: “họ vừa đi vừa nói chắc là nói pháp, người đừng theo Bí-sô nữa, hãy cùng ta nói chuyện”, Dược xoa này nói: “nhưng tôi không tha cho họ được”, hai Dược xoa đi theo sau, hai Bí-sô đi đến ngã rẽ chia tay, một người đi đến vườn Cấp, một người đi đến vườn Lộc tử mẫu. Lúc đó vị nhỏ đảnh lễ Thượng tòa chúc đi bình an, Thượng tòa nói: “chúc thầy không bệnh, chớ có phóng dật”, Dược xoa này liền hiện tướng muốn hút tinh khí, Dược xoa kia nói: “người không nên hấp tấp, hai Bí-sô đó đã nói diệu pháp, người không hiểu nên sân hận”, Dược xoa này hỏi như thế nào là diệu pháp, Dược xoa kia nói: “người há không nghe vị lớn chúc không bệnh, chớ có phóng dật hay sao; được không bệnh, Phật gọi là đại lợi; không phóng dật là gốc của các điều thiện. Như Phật đã dạy rằng:

*Nếu người không phóng dật,
Được đến nơi bất tử;
Nếu ai sống phóng dật,
Rốt cuộc về nẻo chết”.*

Dược xoa này nghe rồi hoan hỉ quay trở về. Dược xoa kia suy nghĩ: “đây là việc mà ta nên làm, ta nên đến bạch Thế tôn việc này”, nghĩ rồi liền đến chỗ Phật đánh lễ rồi ngồi một bên bạch Phật: “Thế tôn, có các Dược xoa là chúa của phi nhân có tâm tín kính Phật pháp, nhưng cũng có Dược xoa không có tín tâm; đối với Phật pháp, chúng Dược xoa phần nhiều không tín kính. Nếu có Bí-sô khi đi đường luận bàn phi pháp thì sợ Dược xoa không tín tâm nghe được, sẽ làm việc bất lợi. Cúi xin Thế tôn chế ngăn các Bí-sô thường giữ chánh niệm khi đi đường, chớ bàn nói phi pháp”, Phật nghe rồi im lặng nhận lời, Dược xoa biết Phật đã nhận lời liền đánh lễ rồi ra về. Sau đó Phật ở trong đại chúng bảo các Bí-sô: “Dược xoa vừa đến bạch với ta rằng: có Bí-sô đi đường, vừa đi vừa bàn luận phi pháp, Dược xoa bất tín nghe được sẽ làm việc bất lợi. Từ nay ta chế định hành pháp cho Bí-sô đi đường có hai việc nên làm: một là nói pháp ngữ, hai là im lặng như bậc Thánh; đến chỗ dừng nghỉ nên đọc Thánh kệ:

*Năm dục lạc thế gian,
Hoặc là các thiên lạc,
So với lạc Ái tận,
Không bằng một phần ngàn.
Do Tập hay sanh Khổ,
Nhân Khổ lại sanh Tập,
Bát Thánh đạo vượt qua,
Được đến diệu Niết-bàn.
Người đã làm bố thí,
Chắc chắn được nghĩa lợi.
Nếu vì vui nên thí,
Sau sẽ được an lạc”.*

Duyên xứ như trên, lúc đó Bí-sô may ba y xong, vắt trên vai đi đường, y bị thấm mồ hôi và bụi đất làm dơ, Phật bảo nên may dây đựng y mắc trên vai mà đi. Bí-sô không biết may dây đựng y như thế nào, Phật nói: “chiều dài ba gang, chiều rộng một gang rưỡi”, Bí-sô xếp đôi chiều rộng lại may, một đầu làm miệng túi, hình như cái vôi voi, Phật nói: “không nên may như vậy, nên may miệng túi ngay ở giữa”. May dây y xong không tra nút nên bụi đất rơi vào, Phật bảo nên tra nút; khi

để y vào trong đây, Bí-sô để y thường dùng ở bên dưới, y không thường dùng ở bên trên nên khó lấy dùng, Phật nói: “cái thường dùng để ở trên, cái không thường dùng để ở dưới”.

Duyên xứ như trên, lúc đó có đám giặc cướp của người, người bị cướp bỏ chạy, giặc đuổi rượt theo vào trong làng, người trong làng bủa ra xua đuổi, giặc bỏ chạy tứ tán. Giặc khát nước tìm thấy giếng nhưng không có dây và gầu, chúa giặc sai người leo lên cây nhìn đằng xa xem có ai đến thì hỏi mượn dùng. Họ thấy Bí-sô sắp đi đến nên nói với nhau: “các Thích tử chắc có mang theo dây và gầu, nếu có thì tốt, nếu không có thì mổ bụng họ lấy máu uống”, khi Bí-sô đi đến giặc liền hỏi có mang theo dây và gầu không, đáp là không có, giặc nghe rồi liền nhốn nháo lên. Lúc đó bậc thượng thủ trong các Bí-sô là bậc A-la-hán liền quán xem vì sao họ lại nhốn nháo lên, liền biết là bọn giặc muốn giết các Bí-sô, quán biết rồi liền hỏi giặc: “vì sao trong lòng các vị rối loạn như vậy?”, giặc nói rõ nguyên do, vị A-la-hán nói: “các vị chớ lo, tôi sẽ lo liệu làm cho các vị có được nước trong uống no đủ”. Nói rồi liền lấy dây lưng của các Bí-sô nối nhau lại rồi cột cái bát làm gầu thả xuống giếng mức nước lên, quán thấy không có trùng liền đưa cho họ uống no đủ. Giặc vui vẻ nói: “nếu không có nước chắc chúng tôi đã giết các thầy rồi, lành thay các thầy nên mang theo dây và gầu”, vị A-la-hán nói: “sẽ làm theo lời ông nói”, bọn giặc đành lễ vị A-la-hán rồi ra đi. Các Bí-sô cũng uống nước rồi mức nước đựng đầy bình lược và bình rửa mới tiếp tục lên đường đến vườn Cấp. Đến nơi cự Bí-sô chào hỏi thiện lai và hỏi đi đường có an ổn không, khách Bí-sô đem việc trên kể lại, các Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “từ nay các Bí-sô nên mang theo dây gầu”. Các Bí-sô mang theo dây quá dài, Phật bảo không nên; lại mang theo dây quá ngắn, Phật nói: “cũng không nên, dây có ba loại: loại dài là một trăm năm mươi khuỷu tay, loại ngắn là mười khuỷu tay, loại vừa là ở giữa hai loại trên”; lại có Bí-sô đi đến nơi có nước đầy đủ vẫn mang theo dây gầu dài, Phật nói: “nên xét chỗ đến, tùy nơi mà mang theo dây ngắn hay dài”.

7. *Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ ba:*

*Nên chứa dao cạo tóc,
Vật dụng cắt móng tay...
Kê chân giường, gối nằm,
Được dùng hương xông đất.*

Duyên xứ như trên, lúc đó có Bí-sô tóc đã dài nên đến chỗ thợ cạo nhờ cạo tóc, người thợ này suy nghĩ: “các Thích ca tử này đều là

người ở không, chỉ muốn nhờ làm giùm, không trả tiền; nếu ta làm thì họ sẽ tiếp tục đến nhờ vả mãi, công việc của ta sẽ bỏ phứt, ta nên hẹn lần nữa”, nghĩ rồi liền nói với Bí-sô: “hôm nay tôi bận, sau giờ Ngọ hãy đến”, Bí-sô theo lời chiều đến, thợ lại hẹn sáng mai, ngày mai đến lại hẹn ngày sau, cứ như thế hẹn lần nữa khiến Bí-sô tới lui mệt nhọc. Một Bí-sô quen biết thấy vậy liền hỏi: “tôi thấy thầy thường lui tới nhà này, họ là môn đồ hay là bà con với thầy?”, đáp: “họ không phải là môn đồ cũng không phải bà con, chỉ là tóc tôi dài muốn nhờ họ cạo giùm, nhưng họ cứ hẹn lần nữa mãi khiến tôi tới lui mệt nhọc”, Bí-sô kia nghe rồi nói: “thầy không nghe nói thợ giỏi thường không nói thật hay sao, tôi biết cạo tóc, nếu Phật khai cho thì tôi sẽ cạo tóc cho thầy”. Các Bí-sô nghe biết việc này liền bạch Phật, Phật bảo: “nếu Bí-sô nào biết cạo tóc thì nên ở chỗ khuất cạo cho nhau, dù có người thấy cũng không bị cơ hiểm”, được Phật khai cho, Bí-sô này liền đến nói với Bí-sô kia và nhờ cạo tóc giùm, Bí-sô kia nói: “không lẽ tôi dùng ngón tay cạo tóc cho thầy hay sao, cần phải có tư cụ nữa mới cạo được”, liền bạch Phật, Phật nói: “do nhân duyên này, từ nay khai cho Tăng được cất chứa tư cụ như dao cạo, kéo...”

Phật tại vườn cây Đa căn, thành Kiếp-tỷ-la, lúc đó Phật cho mỗi gia đình họ Thích được xuất gia một người, các vị mới xuất gia này nằm trên giường thấp không có kê chân nên nằm ngủ không an. Thân họ vốn mềm mại, xuất thân cao quý quen nằm trên giường cao rộng lớn, nay nằm giường thấp nên nhiệt độ trong người giảm, thân không an bèn đến chỗ thấy thuốc xin điều trị. Thầy thuốc nói: “hãy dẫn tôi đến phòng của thầy xem chỗ nằm như thế nào”, đến nơi thấy giường thấp liền nói: “vì đầu giường của thầy thấp nên làm cho nhiệt độ của bốn đại giảm, thầy hãy kê chân giường lên cao một chút”, Bí-sô nói Phật chưa cho, thầy thuốc nói: “Thế tôn đại bi ắt sẽ khai cho”, Bí-sô bạch Phật, Phật nói: “nếu thầy thuốc bảo thì nên kê chân giường lên cao để nằm”. Kê chân giường lên cao rồi vẫn không hết bệnh, thầy thuốc nói nên dùng gối nằm... cho đến câu Phật nói nên dùng gối. Bí-sô không biết may gối nằm như thế nào, Phật nói: “dùng vải dài bốn gang tay, rộng hai gang tay, xếp đôi lại may như cách may đũa y, dồn gòn bên trong rồi may kín miệng”.

Duyên khởi tại thành Xá vệ, cụ thợ Tất-lân-già-bà ta bị bệnh... như trên cho đến câu đáp: “trước kia dùng hương xông đất để trị bệnh”, lại hỏi sao nay không dùng, đáp là Phật chưa cho, bạch Phật, Phật nói cho người bệnh được dùng hương xông đất.

II. Tổng nhiếp tụng Biệt môn thứ tư:

*Thượng tòa, tường, hàng rào,
Viền rách và nuôi bệnh,
Chiên đồ, heo. Mía, chừa,
Bát, theo cách trồng cây.*

1. Nhiếp tụng trong Biệt môn thứ tư:

*Thượng tòa luân phiên thuyết,
Hoặc cùng thuyết đến hết,
Nước lượt là phi thời,
Chỗ không làm giới hạn.*

Như Phật đã dạy mỗi nửa tháng nên làm lễ trưởng tịnh, Bí-sô không biết sai ai thuyết giới, Phật nói: “nên cử Thượng tòa, khi thuyết giới Thượng tòa thường nên tụng”. Có một trú xứ, Thượng tòa không tụng được, các Bí-sô không biết làm sao nên bạch Phật, Phật nói: “nếu Thượng tòa không tụng được thì vị thứ hai nên tụng”. Lại có trú xứ, vị thứ hai cũng không tụng được, Phật bảo vị thứ ba nên tụng; lại có trú xứ vị thứ ba cũng không tụng được, Phật nói: “các Bí-sô nên luân phiên thuyết giới”. Khi Bí-sô luân phiên, có vị thuyết được, có vị không thuyết được, không biết làm sao, bạch Phật, Phật nói: “người không thuyết được nên cầu vị thuyết được”; khi đến cầu vị thuyết được thì vị này không chịu thuyết, không biết làm sao, bạch Phật, Phật nói: “phải thỉnh trước người thuyết được giới”. Lại có trú xứ không ai tụng được hết giới, Thượng tòa chỉ tụng được bốn Ba-la-đà-đề, những thiên giới khác thì không tụng được nên các Bí-sô không thuyết giới nữa. Phật nói: “không nên tất cả đều ngưng thuyết giới, tùy tụng được đoạn nào thì tụng đoạn ấy. Nếu Thượng tòa tụng được đến hết bốn Ba-la-đà-đề, vị thứ hai nên tụng tiếp thiên Tăng tàn, vị kế nữa nên tụng tiếp hai Bất định, vị kế nữa nên tụng tiếp thiên Xả đọa, vị kế nữa nên tụng tiếp thiên Ba dật đê, vị kế nữa nên tụng tiếp thiên Đối thuyết, vị kế nữa nên tụng tiếp thiên Chúng học pháp, vị kế nữa nên tụng tiếp Bảy diệt tránh... không được không tụng giới”.

Duyên khởi tại thành Thất-la-phiệt, cụ thọ Ưu-ba-ly hỏi Phật: “như Phật đã dạy về nước dùng đúng thời và phi thời, thế nào gọi là nước dùng đúng thời và phi thời?”, Phật nói: “nước không lượt là Thời, nước được lượt sạch là Phi thời, lấy nước nhỏ giọt cũng gọi là sạch”.

Duyên xứ như trên, lúc đó Lục chúng Bí-sô thường bị đa dục, ác dục, xển tham... trôi buộc, khi đến trú xứ khác thường phi lý thọ dụng hoặc tất cả thời, hoặc phân chia phòng, hoặc nhật phần thời hoặc thân

hữu thời. Tất cả thời là nói đây là trú xứ mùa xuân hoặc mùa hạ hoặc mùa đông của tôi. Phân chia phòng là nói phòng này của tôi, phòng kia của người khác. Nhật phần thời là nói trú xứ này để ở vào buổi sáng, trú xứ kia để ở vào buổi chiều. Thân hữu thời là chỗ này của Quĩ phạm sư tôi, chỗ đó là của Thân giáo sư tôi, chỗ kia là của đệ tử tôi.. Do đây có nhiều người tới lui xúc não các Bí-sô nên các Bí-sô đem việc này bạch Phật, Phật nói: “Bí-sô không nên ở trong trú xứ tự phân chia giới hạn, ai phi lý thọ dụng như vậy thì phạm tội Việt pháp”.

